**Giáo án Sinh học LỚP 8**

**Học kì I**

**GV: ĐẶNG NGỌC TÚ**

**TRƯỜNG: THCS PHÚ LỢI**

**NH: 2020-2021**

**Tuần 4 Lớp dạy: Khối 8**

**Tiết 7** **Ngày dạy: 28/09/2020**

**CHƯƠNG II – VẬN ĐỘNG**

**Bài 7. BỘ XƯƠNG**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

- Nêu được hệ vận động gồm cơ và xương.

- Nêu được ý nghĩa của hệ vận động trong đời sống

- HS trình bày được các thành phần chính của bộ xương và xác định được vị trí các xương chính ngay trên cơ thể mình, trên mô hình.

- Phân biệt được các khớp xương, nắm được cấu tạo khớp động.

**2. Kĩ năng**

- Rèn các kĩ năng hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**3. Thái độ**

- Giáo dục ý thức học tập yêu thích môn học.

**II. Phư­ơng pháp, phương tiện**

GV:

- Tranh vẽ phóng to hình 7.1 – 7.4 SGK.

- Mô hình bộ xương.

HS: Xem trước bài ở nhà -> làm các câu hỏi mục tam giác vào vỡ bài soạn.

**III. Tiến trình bài học**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ**

Thu báo cáo của HS ở giờ trước

**3. Bài mới**

***Hoạt động 1: Các thành phần chính của bộ xương***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của gv*** | ***Hoạt động của hs*** | ***Nội dung*** |
| - Yêu cầu HS quan sát H 7.1 và trả lời câu hỏi:  *- Bộ xương gồm mấy thành phần ?*  *Nêu đặc điểm của mỗi thành phần?*  - Yêu cầu HS trao đổi nhóm  *- Tìm hiểu điểm giống và khác nhau giữa xương tay và xương chân?*  *- Vì sao có sự khác nhau đó?*  *- Từ những đặc điểm của bộ xương hãy cho biết bộ xương có chức năng gì?* | - Quan sát kĩ H 7.1 và trả lời.  - HS nghiên cứu H 7.2; 7.3 kết hợp với thông tin trong SGK để trả lời.  - HS thảo luận nhóm để nêu được:  + Giống: có các thành phần tương ứng với nhau.  + Khác: về kích thước, cấu tạo đai vai và đai hông, xương cổ tay, bàn tay, bàn chân.  + Sự khác nhau là do tay thích nghi với quá trình lao động, chân thích nghi với dáng đứng thẳng.  - HS dựa vào kiến thức ở thông tin kết hợp với tranh H 7.1; 7.2 để trả lời.  - Tự rút ra kết luận. | ***I. Các thành phần chính của bộ xương***  ***1. Thành phần của bộ xương***  - Bộ xương chia 3 phần:  + Xương đầu gồm xương sọ và xương mặt.  + Xương thân gồm cột sống và lồng ngực.  + Xương chi gồm xương chi trên và xương chi dưới.  ***2. Vai trò của bộ xương***  - Nâng đỡ cơ thể, tạo hình dáng cơ thể.  - Tạo khoang chứa, bảo vệ các cơ quan.  - Cùng với hệ cơ giúp cơ thể vận động. |

***Hoạt động2: Các khớp xương***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** | **Nội dung** |
| - Yêu cầu HS tìm hiểu thông tin mục III và trả lời câu hỏi:  *- Thế nào gọi là khớp xương?*  *- Có mấy loại khớp?*  - Yêu cầu HS quan sát H 7.4 trả lời câu hỏi:  *- Dựa vào khớp đầu gối, hãy mô tả 1 khớp động?*  *- Khả năng cử động của khớp động và khớp bán động khác nhau như thế nào? Vì sao có sự khác nhau đó?*  *- Nêu đặc điểm của khớp bất động?*  - Cho HS đọc kết luận SGK. | - HS nghiên cứu thông tin SGK.  - Rút ra kết luận.  - Khớp xương là nơi hai hay nhiều đầu xương tiếp giáp với nhau.  - Có 3 loại khớp xương.  - Quan sát kĩ H 7.4, trao đổi nhóm và rút ra kết luận.  - HS đọc kết luận. | **II. *Các khớp xương***  - Khớp xương là nơi hai hay nhiều đầu xương tiếp giáp với nhau.  - Có 3 loại khớp xương:  + Khớp động: khớp cử động dễ dàng nhờ hai đầu xương có sụn đầu khớp nằm trong một bao chứa dịch khớp (bao dịch hoạt).  + Khớp bán động: khớp mà cử động của khớp hạn chế.  + Khớp bất động: là loại khớp không cử động được. |

**4. Củng cố và đánh giá**

? Chức năng của bộ xương là gì?

**5. H­ướng dẫn về nhà**

- Học bài và trả lời câu hỏi 1, 2, 3 SGK.

- Lập bảng so sánh các loại khớp về cấu tạo, tính chất cử động và ý nghĩa.

- Đọc mục “Em có biết”.

**IV. Rút kinh nghiệm**

* Hs còn lúng túng trong việc phân biệt 3 loại khớp.
* Cho thêm nhiều ví dụ.
* Học qua mô hình xương sẽ dễ hình dung hơn, cho thảo luận theo nhóm và lên quan sát bộ xương để trình bày.

**Tuần 4 Lớp dạy: Khối 8**

**Tiết 8** **Ngày dạy: 30/09/2020**

**Bài 8. CẤU TẠO VÀ TÍNH CHẤT CỦA XƯƠNG**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

- HS nêu được cấu tạo chung 1 xương dài. Từ đó giải thích được sự lớn lên của xương và khả năng chịu lực của xương.

- Xác định được thành phần hoá học của xương để chứng minh được tính đàn hồi và cứng rắn của xương.

**2. Kĩ năng**

* Rèn kĩ năng lắp đặt thí nghiệm đơn giản.
* Kĩ năng giải thích vấn đề thực tế( trẻ tắm nắng, nắn chân trẻ, liền xương…)
* Kĩ năng lắng nghe tích cực.
* Kĩ năng hợp tác ứng xử / giao tiếp trong thảo luận.
* Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin khi đọc SGK, quan sát tranh ảnh, qua thí nghiệm, tìm kiếm thông tin trên Internet.

**3. Thái độ**

- Giáo dục ý thức yêu thích bộ môn.

**II. Phư­ơng pháp, phương tiện**

- GV:

+ Tranh vẽ phóng to các hình 8.1 -8.4 SGK.

+ Vật mẫu: Xương đùi ếch hoặc xương ngón chân gà.

Đoạn dây đồng 1 đầu quấn chặt vào que bằng tre, gỗ, đầu kia quấn vào xương.

Một panh để gắp xương, 1 đèn cồn, 1 cốc nước lã để rửa xương, 1 cốc đựng HCl 10% , đầu giờ thả 1 xương đùi ếch vào axit.

**III. Tiến trình bài học**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ**

- Bộ xương người được chia làm mấy phần? Mỗi phần gồm những xương nào?

- Nêu cấu tạo và vai trò của từng loại khớp?

**3. Bài mới**

***Hoạt động 1: Cấu tạo của xương***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** | **Nội dung** |
| - Yêu cầu HS tìm hiểu thông tin mục I SGK kết hợp quan sát H 8.1; 8.2 ghi nhớ chú thích và trả lời câu hỏi:  *- Xương dài có cấu tạo như thế nào?*  - GV treo H 8.1(tranh câm), gọi 1 HS lên dán chú thích và trình bày.  - Cho các HS khác nhận xét sau đó cùng HS rút ra kết luận.  *- Cấu tạo hình ống của thân xương, nan xương ở đầu xương xếp vòng cung có ý nghĩa gì với chức năng của xương?*  - GV: Người ta ứng dụng cấu tạo xương hình ống và cấu trúc hình vòm vào kiến trúc xây dựng đảm bảo độ bền vững và tiết kiệm nguyên vật liệu (trụ cầu, cột, vòm cửa)  *- Nêu cấu tạo và chức năng của xương dài?*  - Yêu cầu HS nghiên cứu thông tin mục I.3 và quan sát H 8.3 để trả lời:  *Nêu cấu tạo của xương ngắn, xương dẹt?* | - HS nghiên cứu thông tin và quan sát hình vẽ, ghi nhớ kiến thức.  - 1 HS lên bảng dán chú thích và trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét và rút ra kết luận.  - Cấu tạo hình ống làm cho xương nhẹ và vững chắc.  - Nan xương xếp thành vòng cung có tác dụng phân tán lực làm tăng khả năng chịu lực.  - Nghiên cứu bảng 8.1, ghi nhớ thông tin và trình bày.  - Nghiên cứu thông tin , quan sát hình 8.3 để trả lời.  - Rút ra kết luận. | **I. *Cấu tạo của xương***  1. Cấu tạo xương dài:  Xương dài có cấu trúc hình ống, mô xương xốp ở hai đầu xương, trong xương chứa tủy đỏ là nơi sản sinh hồng cầu, khoang xương chứa tủy đỏ (ở trẻ em) hoặc tủy vàng (ở người lớn).  2. Chức năng của xương dài:  Đầu xương: có tác dụng phân tán lực tác động.  Thân xương: đảm bảo cho xương vững chắc, chịu lực.  3.Cấu tạo xương ngắn và xương dẹt:  - Không có cấu tạo hình ống.  - Bên ngoài là mô xương cứng  - Bên trong là mô xương xốp. |

***Kết luận:***

1. Cấu tạo và chức năng của xương dài (bảng 8.1 SGK).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phần của xương** | **Cấu tạo** | **Chức năng** |
| Đầu xương | - Sụn bọc đầu xương  - Mô xương xốp gồm các nan xương | - Giảm ma sát trong khớp xương  - Phân tán lực tác động  - Tạo ra các ô chứa tủy đơ xương |
| Thân xương | - Màng xương  - Mô xương cứng  - Khoang xương | - Giúp xương phát triển to về bề ngang  - Chịu lực, đảm bảo vững chắc  - Chứa tủy đỏ ở trẻ em, sinh hồng cầu, chứa tủy vàng ở người lớn. |

2. Cấu tạo xương ngắn và xương dẹt

- Ngoài là mô xương cứng (mỏng).

- Trong toàn là mô xương xốp, chứa tuỷ đỏ.

***Hoạt động 2: Sự to ra và dài ra của xương***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** | **Nội dung** |
| - Yêu cầu HS đọc mục II và trả lời câu hỏi:  *- Xương to ra là nhờ đâu?*  - GV dùng H 8.5 SGK mô tả thí nghiệm chứng minh vai trò của sụn tăng trưởng: dùng đinh platin đóng vào vị trí A, B, C, D ở xương 1 con bê. B và C ở phía trong sụn tăng trưởng( tiếp giáp với đầu xương). A và D ở phía ngoài sụn của 2 đầu xương. Sau vài tháng thấy xương dài ra nhưng khoảng cách BC không đổi còn AB và CD dài hơn trước.  Yêu cầu HS quan sát H 8.5 cho biết vai trò của sụn tăng trưởng.  - GV lưu ý HS: Sự phát triển của xương nhanh nhất ở tuổi dậy thì, sau đó chậm lại từ 18-25 tuổi.  - Trẻ em tập TDTT quá độ, mang vác nặng dẫn tới sụn tăng trưởng hoá xương nhanh, người không cao được nữa. Tuy nhiên màng xương vẫn sinh ra tế bào xương. | - HS nghiên cứu mục II và trả lời câu hỏi.  - Nhờ các tế bào màng xương phân chia.  - Trao đổi nhóm.  - Đại diện nhóm trả lời.  - Chốt lại kiến thức. | ***II. Sự to ra và dài ra của xương***  - Xương to ra về bề ngang là nhờ các tế bào màng xương phân chia.  - Xương dài ra do các tế bào ở sụn tăng trưởng phân chia và hoá xương. |

***Hoạt động 3: Thành phần hoá học và tính chất của xương***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** | **Nội dung** |
| - GV biểu diễn thí nghiệm: Cho xương đùi ếch vào ngâm trong dd HCl 10%.  - Gọi 1 HS lên quan sát.  *- Hiện tượng gì xảy ra.*  - Dùng kẹp gắp xương đã ngâm rửa vào cốc nước lã  - *Thử uốn xem xương cứng hay mềm?*  - Đốt xương đùi ếch khác trên ngọn lửa đèn cồn, khi hết khói: Bóp phần đã đốt, nhận xét hiện tượng.  *- Từ các thí nghiệm trên, có thể rút ra kết luận gì về thành phần, tính chất của xương?*  - GV giới thiệu về tỉ lệ chất cốt giao thay đổi ở trẻ em, người già. | - HS quan sát và nêu hiện tượng:  + Có bọt khí nổi lên (khí CO2) chứng tỏ xương có muối CaCO3.  + Xương mềm dẻo, uốn cong được.  - Đốt xương bóp thấy xương vỡ.  + Xương vỡ vụn.  + HS trao đổi nhóm và rút ra kết luận.  - 1 HS đọc kết luận SGK. | ***III. Thành phần hoá học và tính chất của xương***  - Xương gồm 2 thành phần hoá học là:  + Chất vô cơ: muối canxi.  + Chất hữu cơ (cốt giao).  - Sự kết hợp 2 thành phần này làm cho xương có tính chất đàn hồi và rắn chắc. |

**4. Củng cố và đánh giá**

Cho HS làm bài tập 1 SGK.

Trả lời câu hỏi 2, 3.

**5. H­ướng dẫn về nhà**

- Học bài và trả lời câu hỏi 1, 2, 3 SGK.

- Đọc trước bài 9: Cấu tạo và tính chất của cơ.

**IV. Rút kinh nghiệm**

\*Liên hệ thực tế: Vì sao xương người già giòn và dễ gãy hơn xương trẻ em?